

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Ông Bùi Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H - sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Số XXX đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lê Thành H - sinh năm 1991.

Địa chỉ: 913 A, G, TX X, USA.

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 6 năm 2021, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Ngọc H trình bày: Chị và anh Lê Thành H sau khi quen biết và tìm hiểu thì đôi bên tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 vào ngày 15/5/2017. Thời gian đầu, anh H thường xuyên về Việt Nam, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó anh Lê Thành H không trở về Việt Nam, giữa chị và anh H cũng không còn giữ liên lạc, không còn tình cảm gì với nhau. Do mục đích hôn nhân giữa chị và anh Lê Thành H không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành H.

Chị và anh Lê Thành H không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là anh Lê Thành H không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, 37, 38, 40, 204, 227, 474, 476, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tham gia tố tụng, thực hiện ủy thác tư pháp và lập hồ sơ vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hoàng Ngọc H về việc, chị H được ly hôn anh Lê Thành H. Về án phí ly hôn và chi phí tố tụng khác chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Hoàng Ngọc H có mặt tại phiên tòa. Đối với bị đơn là anh Lê Thành H, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư Pháp Việt Nam gồm: Thông báo về việc Thụ lý vụ án số 05/TB-TLVA ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc trình bày ý kiến; Bộ Tư Pháp Việt Nam đã đề nghị Công ty A, Hoa Kỳ (P) thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 14 tháng 6 năm 2022, anh H đã nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án. Nhưng tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H và anh Lê Thành H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15 tháng 5 năm 2017, nên hôn nhân của chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị H, sau khi kết hôn anh H có thời gian trở lại Việt Nam chung sống với chị, nhưng sau đó anh H không về Việt Nam nữa. Anh H sinh sống, làm việc tại Hoa Kỳ, còn chị H sinh sống, làm việc tại Việt Nam, anh chị không còn giữ liên lạc với nhau. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Đối với anh Lê Thành H, tại văn bản số 2387/BTP-PLQT ngày 12/9/2022 của Bộ Tư pháp Việt Nam có nội dung " *Bộ Tư Pháp nhận được Văn bản số 0088433659 ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Công ty A, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan đối với đương sự Lê Thành H có địa chỉ tại 913 A, G, TX X, Hoa Kỳ. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 14*

tháng 6 năm 2022 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự". Như vậy, đủ căn cứ xác định anh H đã nhận biết được việc chị H yêu cầu Tòa án nước Việt Nam giải quyết ly hôn với anh, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh H chỉ sống chung với nhau trong thời gian ngắn. Sau khi anh H trở lại Hoa Kỳ, giữa chị H và anh H không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc yêu thương lẫn nhau và là một gia đình hạnh phúc. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh H không đạt được, giữa anh chị không có hạnh phúc, để tạo điều kiện cho chị H ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Chị H được ly hôn anh H, chấm dứt hôn nhân giữa chị H và anh H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Theo chị H trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007909 ngày 21/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

[4.1] Đối với chi phí dịch thuật là 2.970.000 đồng chị Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu, chị H đã nộp, Tòa án đã chi trả xong phí dịch thuật cho đơn vị dịch thuật.

[4.2] Chị H phải chịu 200.000 đồng tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp (lần 1), được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0007917 ngày 30/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi và 200.000 đồng tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp (lần 2), được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0000697 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[4.3] Chị H phải chịu chi phí cho Công ty A, Hoa Kỳ để tổng đạt giấy tờ, tài liệu cho anh Lê Thành H đang cư trú tại Hoa Kỳ hai lần là 190 USD. Chị H đã nộp và chi trả xong.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 4 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H được ly hôn với anh Lê Thành H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007909 ngày 21/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về chi phí tố tụng:

4.1 Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp (lần 1), được khấu trừ vào số tiền chị H nộp tạm ứng theo Biên lai số AA/2018/0007917 ngày 30/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp (lần 2), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị H đã nộp theo Biên lai số 0000697 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4.2 Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu chi phí dịch thuật là 2.970.000 (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, chị H đã nộp và Tòa án đã chi trả xong cho đơn vị dịch thuật.

4.3 Chi phí nộp cho Công ty A, Hoa Kỳ để tổng đạt giấy tờ, tài liệu cho anh Lê Thành H hai lần là 190 (một trăm chín mươi) USD, chị Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu, chị H đã nộp và chi trả xong.

5. Chị Nguyễn Hoàng Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Thành H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Phương